

Số: 116/2020/QĐST-HNGĐ

Phú Mỹ, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 285/2020/TLST-VHNGĐ ngày 02-06-2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Bùi Thị Bé N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Bùi Thị Bé N tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành (nay là phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 106, quyển số 01/2011 ngày đăng ký 25-7-2011, nên hôn nhân giữa ông Đ và bà N là hợp pháp.

Quá trình sống chung, vợ chồng ông Đ, bà N thường xuyên bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, vợ chồng đã ly thân từ tháng đầu năm 2020 đến nay.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng ông Đ và bà N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, nên Tòa án chấp nhận cho ông Đ và bà N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Bùi Thị Bé N và ông Nguyễn Văn Đ có hai con chung là Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh ngày 16-6-2011 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 20-12-2012.

Bà Bùi Thị Bé N và ông Nguyễn Văn Đ thỏa thuận, bà N trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Quốc B và Nguyễn Thị Quỳnh N1 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đ không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Bùi Thị Bé N và ông Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Bé N và ông Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Bùi Thị Bé N và ông Nguyễn Văn Đ có hai con chung là Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh ngày 16-6-2011 và Nguyễn Quốc B, sinh ngày 20-12-2012.

Theo thỏa thuận của bà Bùi Thị Bé N và ông Nguyễn Văn Đ, bà N trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Quốc B và Nguyễn Thị Quỳnh N1 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Bà Bùi Thị Bé N và ông Nguyễn Văn Đ nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0005442 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Bùi Thị Bé N và ông Nguyễn Văn Đ đã nộp xong lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

**THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS TX.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND P. Mỹ Xuân, TX.Phú Mỹ (Giấy CNKH số 106, quyền số 01/2011, ngày 25-7-2011);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**Phạm Thị Việt Hà**